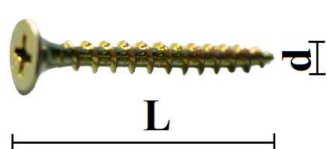


VÍT COL				
	Mã hàng	Chiều dài (L)	Kích thước vít (d)	Vật liệu
	V0740015H00	15	4	Inox 304
	V0740020H00	20		
	V0740025H00	25		
	V0740030H00	30		
	V0740040H00	40		
	V0740050H00	50		
	V0740060H00	60		
	V0750020H00	20	5	
	V0750030H00	30		
	V0750040H00	40		
	V0750050H00	50		
	V0750060H00	60		
	V0750070H00	70		
	V0750080H00	80		
	V0760030H00	30	6	
	V0760040H00	40		
	V0760050H00	50		
	V0760060H00	60		
	V0760070H00	70		
	V0760080H00	80		

Đơn vị: mm

VÍT GỖ LỤC GIÁC CHÌM				
	Mã hàng	Chiều dài (L)	Kích thước vít (d)	Vật liệu
	V15M060030F00	30	6	Thép xi vàng
	V15M060040F00	40		
	V15M060050F00	50		
	V15M060060F00	60		

Đơn vị: mm

VÍT SÀN GỖ THÉP				
	Mã hàng	Chiều dài (L)	Kích thước vít (d)	Vật liệu
	V0735015A0000	15	3.5 (#6-10TPI)	Thép xi vàng
	V0735020A0000	20	3.5 (#6-10TPI)	
	V0735025A0000	25	3.5 (#6-10TPI)	
	V0735030A0000	30	3.5 (#6-10TPI)	
	V0735040A0000	40	3.5 (#6-10TPI)	
	V0735050A0000	50	3.5 (#6-10TPI)	
	V0735060A0000	60	3.5 (#6-10TPI)	
	V0735070A0000	70	3.5 (#6-10TPI)	

Đơn vị: mm